

Bản án số: 199/2022/HS-ST
Ngày 28-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Trần Duyên Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Đông.
2. Ông Hồ Đắc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Nhất – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 202/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Ngô Thị Mỹ L; sinh ngày X tại huyện B, tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Ngô Văn M, mẹ: Bùi Thị T; có chồng và 05 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 24-9-2014 bị Công an phường N, thành phố Q, tỉnh Q xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 22-01-2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 14-12-2016 được đặc xá theo Quyết định số 2534/QĐ-CTN ngày 29-11-2016 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Ngày 19-4-2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 04-4-2022 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Thế V; sinh ngày Y tại huyện B, tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn D, mẹ: Nguyễn Thị L; có vợ và 05 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19-4-2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Lưu Thị Kim N; sinh năm X; nơi cư trú: Số nhà V, đường T, Phường Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

2. Chị Cao Thị Ngọc T; sinh năm Z; nơi cư trú: Số nhà H, đường P, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

3. Chị Trần Thị Thúy N; sinh năm X; nơi cư trú: Chung cư S, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

4. Chị Đặng Phương L; sinh năm G; nơi cư trú: Số nhà J, đường L, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị P; sinh năm N; nơi cư trú: Số nhà K, đường V, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

6. Bà Lê Thị T; sinh năm S; nơi cư trú: Số nhà T, đường L, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Ngô Thị T; sinh năm D; nơi cư trú: Số nhà I, đường P, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Hồ Trúc M; sinh năm Z; nơi cư trú: Tổ F, khu vực A, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 10-01-2022 đến ngày 14-01-2022, Ngô Thị Mỹ L đã rủ chồng là Nguyễn Thế V đến thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định để tìm người dân sơ hở mà lén lút chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Cả hai đã liên tiếp cùng nhau thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 10-01-2022, V điều khiển xe mô-tô biển số 55P9-0591 chở L đi từ Nhà nghỉ V (thôn K, xã C, huyện P) đến đoạn trước nhà số 177, đường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Quy Nhơn, phát hiện chị Lưu Thị Kim N có mang túi xách trên người, nên V dừng xe lại đứng cạnh giới cho L lại gần tiếp cận. Sau đó, L lén lút dùng tay phải mở túi xách của chị N lấy 01 chiếc điện thoại di động

hiệu Samsung Galaxy Z Fold 3 5G, màu đen rồi quay lại xe cùng V rồi đi, đem về Nhà nghỉ V cất giấu.

- Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 11-01-2022, V điều khiển xe mô-tô biển số 55P9-0591 chở L đi từ Nhà nghỉ V đến đoạn trước nhà số 187, đường Nguyễn Khuyến, thành phố Quy Nhơn, phát hiện chị Cao Thị Ngọc T có mang túi xách trên người đang đứng mua cá, nên V dừng xe lại đứng cạnh giới cho L lại gần tiếp cận, lén lút dùng tay mở túi xách của chị T lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10+, màu xám, có ốp lưng bằng da màu đen rồi quay lại xe cùng V rồi đi, đem về Nhà nghỉ V cất giấu.

- Sáng ngày 12-01-2022, V điều khiển xe mô-tô biển số 55P9-0591 chở L đi từ Nhà nghỉ V đến đoạn trước nhà số 122, đường Nguyễn Hữu Thọ, thành phố Quy Nhơn, phát hiện bên trong túi áo khoác bên trái của chị Trần Thị Thúy N có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Mi 11 Lite, màu đen, có ốp lưng bằng nhựa hình hoa hồng màu đỏ, nên V dừng xe lại đứng cạnh giới cho L lại gần tiếp cận. L dùng tay phải lấy đi chiếc điện thoại này rồi quay lại xe cùng V rồi đi, đem về Nhà nghỉ V cất giấu.

- Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 13-01-2022, V điều khiển xe mô-tô biển số 55P9-0591 chở L đi từ Nhà nghỉ V đến đoạn gần ngã ba đường Đặng Xuân Phong – Nguyễn Khuyến, thành phố Quy Nhơn, phát hiện chị Đặng Phương L đứng mua rau, bên trong túi áo chống nắng có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 10, màu xám, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt, nên V dừng xe lại cho L lại gần tiếp cận, lén lút lấy chiếc điện thoại này rồi quay lại xe cùng V rồi đi.

- Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 13-01-2022, sau khi chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị L, V điều khiển xe mô-tô chở L đi đến đoạn trước shop bán quần áo tại số nhà 45, đường Phạm Hồng Thái, thành phố Quy Nhơn, phát hiện chị Nguyễn Thị P đang đi vào shop, bên trong túi áo khoác bên trái của chị Phương có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS max, màu vàng, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt viền màu vàng đen, nên V dừng xe lại đứng cạnh giới để L đi vào bên trong shop lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại này rồi quay lại xe cùng V rồi đi, đem 02 chiếc điện thoại về Nhà nghỉ V cất giấu.

- Chiều ngày 14-01-2022, V điều khiển xe mô-tô biển số 55P9-0591 chở L đi từ Nhà nghỉ V vào thành phố Quy Nhơn để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn gần ngã ba đường Đặng Xuân Phong – Nguyễn Khuyến, thành phố Quy Nhơn, phát hiện bên trong túi áo khoác của bà Lê Thị T có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu hồng, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt, nên V dừng xe lại cho L lại gần lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại này rồi quay lại xe cùng V rồi đi, đem về Nhà nghỉ V cất giấu.

Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 15-01-2022, Công an huyện P tiến hành kiểm tra hành chính phòng số 105 tại Nhà nghỉ V, phát hiện V và L đang cất giấu 25 chiếc điện thoại di động (trong đó có 06 chiếc điện thoại lén lút chiếm đoạt được ở thành phố Quy Nhơn và 19 chiếc điện thoại lén lút chiếm đoạt được trên địa bàn các huyện

P, T và thị xã A), nên đã tiến hành lập biên bản, đưa người và tang vật về trụ sở làm việc.

Theo Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 15-02-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Quy Nhơn: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Z Fold 3 5G, màu đen, đã qua sử dụng, trị giá 40.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10+, màu xám, đã qua sử dụng, trị giá 8.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 10, màu xám, đã qua sử dụng, trị giá 3.400.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu hồng, đã qua sử dụng, trị giá 6.000.000 đồng. Theo Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 24-3-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Quy Nhơn: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Mi 11 Lite, màu đen, đã qua sử dụng, trị giá 6.300.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS max, màu vàng, đã qua sử dụng, trị giá 8.600.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Z Fold 3 5G cho chị Lưu Thị Kim N, điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10+ cho chị Cao Thị Ngọc T, điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 10 cho chị Đặng Phương, điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus cho bà Lê Thị T, điện thoại di động hiệu Xiaomi Mi 11 Lite cho chị Trần Thị Thúy N, điện thoại di động hiệu Iphone XS max cho chị Nguyễn Thị P. Đối với xe mô-tô hiệu Yamaha, biển số 55P9-0591, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đang tạm giữ.

Về dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 130/CT-VKSQN ngày 08-9-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố các bị cáo Ngô Thị Mỹ L, Nguyễn Thế V về tội “Trộm cắp tài sản” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

Các bị cáo Ngô Thị Mỹ L, Nguyễn Thế V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã nêu và các chứng cứ mà Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập. Các bị cáo xin Tòa xử phạt nhẹ.

Trong phần luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ngô Thị Mỹ L, Nguyễn Thế V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Thị Mỹ L từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo Ngô Thị Mỹ L, Nguyễn Thế V nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai trái. Bị cáo L xin Tòa xử phạt nhẹ để sớm về nuôi

con, cho chồng bị cáo được tại ngoại để chăm lo cho các con. Bị cáo V xin Tòa xử phạt nhẹ vì hoàn cảnh vợ chồng bị cáo còn 05 con nhỏ và cha mẹ hai bên đều mất sức lao động, hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, không ai chăm lo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố bảo đảm tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại.

[2] Các bị cáo Ngô Thị Mỹ L, Nguyễn Thế V là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định: Từ ngày 10-01-2022 đến ngày 14-01-2022, các bị cáo L, V đã rủ nhau đi tìm sự sơ hở của các bị hại trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, lén lút chiếm đoạt 06 điện thoại di động của họ với tổng giá trị 72.300.000 đồng. Hành vi đó của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo liên tiếp thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của nhiều người và lấy đó làm nguồn sống cho bản thân và gia đình. Cho nên, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Trong vụ án này, bị cáo L và bị cáo V có quan hệ là vợ chồng; bị cáo L có vai trò là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản; bị cáo V là người giúp sức; cả hai cùng có sự bàn bạc, phân công nhau để phạm tội, nhưng là loại đồng phạm giản đơn. Trong những lần đó, bị cáo V điều khiển xe mô-tô chở bị cáo L đi tìm tài sản để trộm cắp; khi phát hiện đối tượng sơ hở, bị cáo V đứng cảnh giới cho bị cáo L thực hiện hành vi chiếm đoạt, không chỉ diễn ra trên địa bàn thành phố Quy Nhơn mà còn thực hiện trên các địa bàn khác, trong đó có huyện P và các bị cáo còn đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”.

[3.1] Bị cáo L đã từng bị xử phạt hành chính cũng như bị kết án phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự cảnh tỉnh, tu dưỡng bản thân làm người lương thiện mà còn tiếp tục phạm tội với tính chất và mức độ nghiêm trọng hơn nên cần xử phạt nặng hơn bị cáo V. Bị cáo nhiều lần phạm tội nên thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Cho nên, cần xử phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Việc bị cáo thành khẩn khai báo; cha của bị cáo là thương binh hạng $\frac{3}{4}$; bị cáo có 05 con nhỏ, cha mẹ mất sức lao động, kinh tế gia đình khó khăn, có thể được xem xét giảm nhẹ một phần

hình phạt theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3.2] Bị cáo V nhiều lần phạm tội cùng với bị cáo L nên thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Cho nên, cũng cần phải xử phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Việc bị cáo thành khẩn khai báo; có 05 con nhỏ, cha mẹ mất sức lao động, kinh tế gia đình khó khăn, có thể được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Lời đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với các bị cáo căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm; các tình tiết đánh giá về nhân thân của các bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

[7] Về án phí: Các bị cáo L, V phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Thị Mỹ L, Nguyễn Thế V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Thị Mỹ L 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 04-4-2022.

1.2. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án; buộc các bị cáo Ngô Thị Mỹ L, Nguyễn Thế V mỗi bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự là 200.000 đồng.

3. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Quy Nhơn;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Trần Duyên Anh